

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM CỦA LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Xuân Hoàng

Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Thái Nguyên

Việc làm ở nông thôn Thái Nguyên hiện nay đang có sự chuyển biến tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, lao động ở nông thôn Thái Nguyên chủ yếu vẫn là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo. Lực lượng lao động ở nông thôn luôn có tỷ lệ thất nghiệp và bán thất nghiệp cao. Điều này ảnh hưởng lớn tới thu nhập và đời sống của lao động nông thôn, gây lãng phí nguồn lực lao động xã hội. Vì vậy, để giải quyết việc làm cho người lao động, trong thời gian tới tỉnh Thái Nguyên cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau: Hoàn thành xây dựng và phát triển mô hình nông thôn mới; Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động ở nông thôn; Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, thâm canh và sản xuất hàng hóa; Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn; Tăng cường đầu tư tín dụng cho khu vực nông thôn. Phát triển mô hình kinh tế trang trại và các loại hình kinh tế khác trong nông thôn.

Từ khóa: Vấn đề, lao động, việc làm, nông thôn, Thái Nguyên

1. Đặt vấn đề

Thái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên 3.542,6 km², Phía Bắc giáp Bắc Kạn, Phía Tây giáp Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía đông giáp Lạng Sơn, Bắc Giang, phía Nam giáp với thủ đô Hà Nội. Thái Nguyên có 7 huyện, 1 thành phố, 1 thị xã với tổng số 180 đơn vị hành chính cấp xã, phường. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh là 354.264 ha trong đó: Đất nông nghiệp 95.871 ha chiếm 27%. Đất lâm nghiệp có rừng 152.275 ha chiếm 43%, độ che phủ đạt 43%. Đất chuyên dùng 21.237 ha chiếm 6%. Đất ở 8.500 ha chiếm 2,4%. Đất chưa sử dụng 76.381 ha chiếm 21,6%. Đến năm 2011 tỉnh Thái Nguyên có 1.124.786 người, trong đó nam chiếm 49,8%, nữ chiếm 50,2%. Số người trong đó độ tuổi lao động là 888.530 người chiếm 79% dân số. Với lực lượng lao động dồi dào thì đây cũng là nhân tố tích cực cho phát triển kinh tế nông thôn nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung trên địa bàn tỉnh. Trong những năm gần đây Thái Nguyên đã có nhiều chính sách nhằm tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động trong khu vực nông thôn trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đẩy mạnh

sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, du lịch dịch vụ- nông lâm nghiệp cùng với đó là chính sách về đào tạo nghề cho người lao động cũng được chính quyền các cấp quan tâm thích đáng. Các chính sách này bước đầu đã tạo điều kiện cho kinh tế nông thôn của tỉnh khởi sắc và phát triển. Lực lượng lao động được sử dụng hợp lý hơn, việc chuyển đổi ngành nghề trong lao động diễn biến theo xu hướng tích cực, trình độ của người lao động được nâng lên một cách rõ rệt, số lao động có việc làm gia tăng, thu nhập người lao động cũng phần nào được cải thiện góp phần vào việc thay đổi diện mạo nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, mặt tích cực nêu trên, tình hình lao động và việc làm của lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên cũng còn một số tồn tại đó là số lượng lao động tập trung chủ yếu ở khu vực sản xuất nông nghiệp, xu hướng chuyển đổi ngành nghề gắn với CNH và HĐH diễn ra chậm, trình độ người lao động tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, tỷ lệ lao động nhàn rỗi còn cao, ngành nghề chưa phát triển, thu nhập của người lao động còn hạn chế... đó

là những vấn đề mà trong bài viết này chúng tôi muốn đề cập nhằm phản ánh thực trạng trên và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết tình trạng lao động và việc làm của lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

2. Đặc điểm cơ bản lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên

- *Lao động nông thôn có trình độ thấp, phần lớn chưa qua đào tạo:* Tính trên toàn quốc, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đến nay mới đạt 18,7% (vùng đồng bằng sông Hồng 19,4%, đồng bằng sông Cửu Long 17,9%; trong khi đó vùng Tây Bắc chỉ có 8,3%). Theo số liệu của Sở lao động Thương binh & xã hội tỉnh Thái Nguyên, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo (bao gồm đào tạo ngắn hạn và dài hạn) của tỉnh năm 2011 trung bình là 27,5%. Tuy nhiên, tỷ lệ này ở các khu vực kinh tế, vùng miền có sự khác biệt. Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo ở các huyện vùng thấp và vùng giữa cao hơn các huyện vùng cao. Với tỷ lệ lao động được đào tạo như hiện nay về cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất theo hướng CNH và HĐH trên địa bàn tỉnh.

- *Dân số nông thôn chiếm tỷ lệ cao, cơ cấu lao động trong độ tuổi sống ở nông thôn khá lớn:* Tính đến thời điểm 01/4/2011, theo kết quả điều tra dân số và nhà ở thì tỉnh Thái Nguyên có 1.124.786 người. Số người trong độ tuổi lao động là 888.530 người chiếm 79% dân số (trong đó lao động nông thôn là 670.399 chiếm 75,4%) số lao động không trong độ tuổi lao động là 21%. Đây là điều kiện tương đối thuận lợi cho việc phát triển các ngành nghề, đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng vật nuôi trên cơ sở sử dụng lao động một cách hợp lý và phù hợp với trình độ người lao động.

- *Lao động nông thôn trong độ tuổi hoạt động kinh tế chiếm tỷ lệ lớn:* Qua số liệu ở bảng 01 cho thấy: nhìn chung tỷ lệ lao động trong độ tuổi hoạt động kinh tế của tỉnh khá cao và có xu hướng tăng dần qua các năm, năm 2009 là 678.079 người chiếm 75,45% đến năm 2011 là 670.399 chiếm 74,45% trong tổng số lao động toàn tỉnh. Tỷ lệ này ở nông thôn năm 2009 là 72,45% tương đương 491.298 người và năm 2011 là 72,45% tương đương 485.734 người. Tỷ lệ lao động đang hoạt động kinh tế so với số người ngoài độ tuổi lao động là 2,68 lần càng cho thấy lợi thế của tỉnh về mặt nhân lực. Do vậy để khai thác lợi thế này cần phát triển mở mang ngành nghề, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông

thôn theo hướng sản xuất hàng hóa gắn chặt với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị có xu thế tăng chậm:* Cơ cấu dân số thành thị/nông thôn của tỉnh có sự dịch chuyển tương đối rõ: Năm 2009 là 23,41/76,59 (%) và cơ cấu lao động trong độ tuổi là 24,03/75,97 (%). Năm 2011 cơ cấu dân số thành thị/nông thôn là 25,62/74,38 (%) thì cơ cấu lao động trong độ tuổi tương ứng là 24,54/75,46 (%). Ta thấy qua 3 năm cơ cấu dân số dịch chuyển dân số từ nông thôn ra thành thị đáng kể (2,21%). Cơ cấu lao động trong độ tuổi dịch chuyển tương ứng là 0,51%. Số liệu cho thấy về bản chất dịch chuyển dân số từ nông thôn ra thành thị là do ảnh hưởng của đô thị hóa dẫn đến việc mở rộng chi giới hành chính đô thị kéo theo mức tăng khá nhanh của dân số thành thị.

Bảng 1: Lực lượng lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2009 - 2011

Đvt: Người

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
Tổng số	898 709	909 445	888 530
Trong đó: nông thôn	678 079	686 267	670 399
+ Hoạt động kinh tế	491 298	496 850	485 734
+ Không hoạt động kinh tế	186 781	189 417	184 665

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên

3. Thực trạng lao động và việc làm lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên

3.1. Về vấn đề lao động và việc làm: Điều 13, Chương 2 (việc làm) Bộ luật Lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1994 quy định: “*Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm*”. Theo khái niệm trên, hoạt động được coi là việc làm cần thỏa mãn hai điều kiện: *Một là*, hoạt động đó phải có ích và tạo ra thu nhập cho người lao động và cho các thành viên trong gia đình. *Hai là*, hoạt động đó phải đúng luật, không bị pháp luật cấm. Kết quả nghiên cứu cho thấy tình hình việc làm của lao động thành thị và nông thôn ở Thái Nguyên trong những năm gần đây như sau:

- *Thứ nhất*, lao động có việc làm ở khu vực thành thị có xu hướng tăng (từ 12% năm 2009 lên 12,8% năm 2010, đến năm 2011 con số này đã đạt 13%). Cùng với đó là xu hướng giảm của lao động có việc làm ở khu vực nông thôn là 88% năm 2009 xuống còn 87% năm 2011.

- Thứ hai, việc làm ở nông thôn Thái Nguyên đang có sự chuyển biến tích cực theo xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước. Việc làm trong nông, lâm, ngư nghiệp ở khu vực nông thôn đang có xu hướng giảm dần: Năm 2009 chiếm 78,75% đến năm 2011 tỷ lệ này giảm xuống còn 71,5). Việc làm trong ngành công nghiệp, xây dựng ở khu vực nông thôn tăng từ 10% năm 2009 lên 17,76% năm 2011. Lao động trong ngành dịch vụ tăng từ 10,6 năm 2009 lên 10,74% năm 2011. Từ sự phân tích trên cho thấy lao động ở nông thôn Thái Nguyên vẫn chiếm tỷ lệ cao, tuy nhiên chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo. Điều này tạo nên những khó khăn trong giải quyết việc làm để thực hiện quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Thứ ba: Lao động có việc làm chiếm tỷ lệ khá cao, lao động làm việc trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm phần đa số. Xu thế lao động làm việc trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản không giảm. Cơ cấu lao động có việc làm biến động không nhiều, số lao động có việc làm trong lĩnh vực nông lâm thủy sản trong năm 2009 là 401.047 người (65,9%), năm 2011 tăng lên 407.768 người (65,08%). Số liệu cho thấy lao động của tỉnh chủ yếu là lao động nông nghiệp và chiếm tỷ lệ rất lớn, tỷ lệ đó có giảm dần qua các năm nhưng giảm khá chậm. Nói cách khác hiện tại lao động đang làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn chiếm đa số lực lượng lao động của tỉnh.

- Thứ tư: Lao động nông thôn chưa sử dụng hết thời gian làm việc, thời gian rảnh rỗi khá lớn, việc tận dụng thời gian rảnh rỗi mang tính tự phát và không ổn định. Theo kết quả điều tra các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cho thấy, cơ cấu ngày công lao động được phân bố như sau: Số hộ

thuần nông chiếm tỷ lệ lớn (51,6%) cho thấy hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn đóng vai trò then chốt trong đời sống của người lao động nông thôn, bình quân người lao động chỉ sử dụng 84,25% số thời gian vào công việc, điều đó có nghĩa là thời gian nhàn rỗi chiếm tới 15,75% (xấp xỉ 2 tháng).

3.2. Vấn đề thất nghiệp, thiếu việc làm: Qua thực tế ở Thái Nguyên lực lượng lao động ở nông thôn có nguy cơ thất nghiệp cao hơn so với lực lượng lao động ở thành thị. Thực tế tình trạng thiếu việc làm hay còn gọi là bán thất nghiệp của lực lượng lao động ở nông thôn cũng ảnh hưởng tới thu nhập và đời sống của người lao động, lãng phí nguồn lực lao động xã hội ở khu vực này. Tính từ năm 2006 đến năm 2011, “chương trình giải quyết việc làm của tỉnh đã tạo việc làm mới và việc làm thêm cho 62,767 lượt người với kết quả này đã góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị từ 4,43% (năm 2009) xuống còn 3,91% (năm 2011); Nâng tỷ lệ sử dụng thời gian ở khu vực nông thôn từ 74,86% (năm 2009) lên 76,5% năm 2011, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh”. Như vậy, có thể nói lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp chuyển dần sang khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Qua phân tích thực trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở Thái Nguyên trong những năm qua nổi lên một số đặc điểm sau: Tỷ lệ thất nghiệp ở Thái Nguyên có xu hướng giảm dần nhưng còn ở mức cao. Mỗi năm, dân số và lao động tăng thêm trên 12 ngàn người– đây là khó khăn trong giải quyết việc làm. Trên 86% dân số và lao động ở khu vực nông thôn, trình độ mọi mặt nhìn chung còn thấp so với thành thị. Trình độ giáo dục phổ thông của lực lượng lao động ở nông thôn được nâng lên, nhưng trình độ chuyên môn còn thấp và phân bố giữa các

Bảng 2: Sử dụng ngày công lao động theo ngành sản xuất năm 2011

Loại hộ	Số lượng hộ	Tổng số		Nông lâm nghiệp		Dịch vụ		Khác	
		Số công	Tỷ lệ%/năm	Số công	Tỷ lệ%/năm	Số công	Tỷ lệ%/năm	Số công	Tỷ lệ%/năm
1 Thuần nông	258	302	82,74	282	77,26	-	-	20	5,48
2. Nông lâm kết hợp	122	292	80,0	261	71,51	-	-	31	8,49
3. Nông nghiệp kiêm dịch vụ	98	321	87,95	153	41,92	157	43,01	11	3,01
4. Hộ khác	22	315	86,3	216	59,18	44	12,05	55	15,07
Trung bình	500	1.230	84,25	912	62,47	201	13,77	117	8,01
Tỷ lệ %			100		74,15		16,34		9,51

Nguồn: Số liệu phiếu điều tra

vùng không đồng đều. Nguyên nhân thất nghiệp và thiếu việc làm có thể được khái quát như sau:

Một là, Thái Nguyên còn ở tình trạng sản xuất hàng hóa thấp, đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận dân cư, đặc biệt là khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn và chưa ổn định. Người lao động không có điều kiện để học nghề, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật.

Hai là, quỹ đất ở một số vùng nông thôn đã bị thu hẹp do Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, đất ở các khu vực nông thôn phục vụ cho nhu cầu xây dựng các khu công nghiệp, khu chế biến, khu đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhu cầu công cộng và lợi ích tinh và quốc gia.

Ba là, đầu ra sản phẩm còn nhiều ách tắc: Nếu chỉ tạo ra nhiều sản phẩm mà không chú ý việc tiêu thụ sản phẩm thì sản xuất không thể phát triển. Hiện nay, ở Thái Nguyên mạng lưới dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, chính sách hỗ trợ đầu ra cho thị trường tiêu thụ sản phẩm do nông dân sản xuất còn hạn chế, do đó khó tạo ra nhu cầu việc làm ổn định.

Bốn là, khả năng phát triển kinh tế- xã hội, tạo việc làm tại tỉnh Thái Nguyên còn hạn chế, nhất là khu vực nông thôn. Nông thôn Thái Nguyên không chỉ thiếu khoa học công nghệ, thiếu vốn, thị trường hạn hẹp do mức thu nhập thấp của nông dân, mà kết cấu hạ tầng nông thôn cũng chưa phát triển.

3.3. Vấn đề về thu nhập của người lao động

Năng suất lao động thấp, thu nhập bình quân thấp, một số chưa đạt mức tối thiểu và có xu hướng tăng nhẹ: Số liệu nghiên cứu cho thấy năm 2011 năng suất lao động vùng nghiên cứu giao động khoảng 9,36-31,4 triệu đồng/LĐ. Năng suất lao động tăng cho thấy đời sống của người dân được cải thiện, tuy nhiên việc tăng chủ yếu là do tác động của giá cả tăng trong thực tế sản lượng sản phẩm/lao

động tăng không đáng kể. Đây cũng là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến đời sống người lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Tỷ lệ lao động có thu nhập ở mức nghèo và cận nghèo khá cao, lao động có thu nhập trung bình chiếm đa số: Số liệu điều tra các hộ ở vùng nghiên cứu cho thấy thu nhập của lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên là khá thấp. Tỷ lệ hộ có thu nhập dưới mức trung bình (nghèo và cận nghèo) lên tới 27,0%. Số hộ có mức thu nhập trung bình trở lên là 365 hộ chiếm 73%. Tỷ lệ hộ nghèo tăng lên tới 17,62% một phần do thay đổi tiêu chí phân loại hộ nghèo, mặt khác mặc dù năng suất tăng nhưng thu nhập của người lao động tăng ít do chi phí sản xuất cũng tăng cao.

4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết lao động việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên

1. Hoàn thành xây dựng chương trình nông thôn mới. phấn đấu đến 2018 tỉnh Thái Nguyên hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới trên quy mô toàn tỉnh. Đây là cơ hội mới tạo điều kiện cho việc phát triển nông thôn một cách toàn diện nhằm phát triển kinh tế hàng hoá với một cơ chế phù hợp khai thác được lợi thế của địa phương, có thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp với nền nông nghiệp hàng hóa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá; xây dựng khu dân cư văn minh; tăng cường công tác văn hoá, y tế, giáo dục trong nông thôn và xây dựng đội ngũ cán bộ; tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, phát huy vai trò của cán bộ tổ chức quần chúng, thực hiện tập trung dân chủ. Hiện nay, ở Thái Nguyên chương trình này đã có sự vào cuộc của cấp cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể từ tỉnh đến huyện và thôn xóm. Trên tinh thần học hỏi kinh nghiệm của các địa phương bạn, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai một

Bảng 3: Năng suất lao động của lao động nông thôn năm 2011

Đvt: trđ/Lđ/năm

Loại hộ	Số hộ	NSLĐBQ	Năng suất lao động			
			Khá, giàu	Trung bình	Hộ cận nghèo	Hộ nghèo
1. Thuần nông	258	15.65	26.4	19.56	10.61	9.25
2. Nông lâm kết hợp	122	20.86	27.5	22.3	13.5	9.84
3. Nông nghiệp kiêm dịch vụ	98	26.34	35.4	24.25	14.43	
4. Hộ khác	22	18.90	27.9	19.85	11.44	9.94
Bình quân	500	18.02	31.4	19.6	11.46	9.36

Nguồn: Số liệu điều tra

cách bài bản với phương châm *xây dựng và phát triển mô hình nông thôn mới là hoạt động của mọi người dân do dân và vì dân, các hoạt động xây dựng nông thôn mới thể hiện chính là mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở mỗi địa phương.*

2. *Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động ở nông thôn Thái Nguyên.* Để thực hiện được điều này cần phải tiến hành đồng bộ một số nội dung sau đây: Mở rộng và nâng cấp các Trung tâm đào tạo nghề tại các huyện để tăng quy mô đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn ở cho các học viên ở nông thôn tham gia học nghề. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo cho lao động nông thôn, trong đó đặc biệt quan trọng là xác định nghề để dạy. Xác định ngành nghề đào tạo phải căn cứ vào năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm và sự phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian tới, Thái Nguyên cần tập trung đào tạo các ngành nghề: kỹ thuật sắt, kỹ thuật điện, luyện kim, kỹ thuật điện tử, vận hành xe máy thi công, khai thác mỏ, xây dựng và công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh. Mặt khác, tỉnh phải mở rộng đào tạo đại trà và thường xuyên các ngành nghề chế biến phục vụ cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; đào tạo các ngành nghề phi nông nghiệp, các làng nghề, các ngành dịch vụ, đáp ứng nhu cầu làm việc lúc nông nhàn... Ngoài ra, có thể tổ chức dạy nghề thông qua xây dựng các mô hình sản xuất điển hình và nhân rộng cho mọi người cùng làm; có thể gắn chương trình dạy nghề với phong trào nông dân sản xuất giỏi, giúp nhau thoát đói, giảm nghèo...

3. *Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, thâm canh và sản xuất hàng hóa*

Một là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt coi trọng công tác tuyển chọn giống cây trồng vật nuôi có năng suất và chất lượng phù hợp với vùng kinh tế “Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư đến từng loại hình kinh tế; Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ người lao động tích cực ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất”.

Hai là, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn tạo điều kiện thúc đẩy cho việc xây dựng, nâng cấp và mở rộng các cơ sở chế biến, phát triển vùng nguyên liệu, mở rộng thị trường và thông

thương giữa Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

Ba là, quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng chuyên canh nhằm phát huy được tiềm năng và lợi thế của từng vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các cơ sở chế biến. trong thời gian tới tiếp tục tập trung đầu tư phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm như: vùng chè chất lượng cao, vùng cây ăn quả đặc sản, vùng lúa thâm canh; gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm ở các vùng sản xuất tập trung để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Bốn là, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại sản xuất hàng hóa tập trung. Phát triển kinh tế trang trại gắn với củng cố và phát triển quan hệ sản xuất ở nông thôn. Coi đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của tỉnh.

Năm là, tăng cường xúc tiến hoạt động thương mại, dịch vụ trong nông nghiệp nhằm hỗ trợ phục vụ sản xuất như: Cung ứng vật tư kỹ thuật, vận tải, sơ chế nông sản, đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường, cho sản xuất nông nghiệp, từng bước làm tốt công tác dự tính, dự báo thị trường.

4. *Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn:* Để thực hiện mục tiêu từng bước tăng quy mô xuất khẩu lao động, Thái Nguyên cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau: *Một là, tuyên truyền sâu rộng chi thị của Bộ chính trị, Nghị định Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về xuất khẩu lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các tổ chức đoàn thể, thông báo công khai, cụ thể về thị trường lao động... Hai là, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Một mặt khai thác các thị trường truyền thống như: Malaysia, Đài Loan... đồng thời mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường có thu nhập cao và có nhu cầu lớn về lao động như: đưa người lao động đi làm nghề nông ở Mỹ hay xuất khẩu lao động sang châu Âu, Trung Đông... Đó là các thị trường vốn ổn định và đưa lại thu nhập cao cho người lao động. Ba là, đầu tư thêm cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề trọng điểm, trường kỹ nghệ Thái Nguyên, phát triển trung tâm có đủ điều kiện đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng cao. Mặt khác phải xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo nghề cho người lao động phù hợp với nguồn lao động ở địa phương để nhanh chóng đào tạo lực lượng lao động có trình độ văn*

hóa cao, tay nghề vững chắc, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phía sử dụng lao động.

5. *Tăng cường đầu tư tín dụng cho khu vực nông thôn.* Tỉnh cần có quyết sách mạnh mẽ trong việc cho vay vốn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực nông thôn, đặc biệt là cho các trang trại, các chủ nông hộ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm nghiệp. Vấn đề giải quyết nguồn vốn không thể phó thác toàn bộ cho ngân hàng, tỉnh cần có những quy định cụ thể hơn nữa tạo điều kiện cho các chủ thể sản xuất kinh doanh tiếp cận nhanh và thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn. Chỉ có như vậy mới giúp các chủ thể sản xuất chủ động mở mang ngành nghề, thu hút nguồn lao động để phát triển sản xuất.

6. *Phát triển mô hình kinh tế trang trại và các loại hình kinh tế khác trong nông thôn.* Song song với công tác đào tạo nghề, cần chú trọng khuyến khích tự tạo việc làm trong nông thôn thông qua phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã nhằm khuyến khích tự tạo việc làm cho lao động nông thôn. Bên cạnh đó, việc khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt những doanh nghiệp thuộc những ngành đòi hỏi không nhiều vốn nhưng sử dụng lao động với trình độ công nhân vừa phải và sử dụng nguyên liệu tại chỗ được coi là nhân tố chủ yếu để tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn.

5. Kết luận

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hội nông dân tỉnh Thái Nguyên (2005), *Báo cáo kết quả 5 năm Hội nông dân thực hiện chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo (2000 – 2005) và phương hướng nhiệm vụ (2005 – 2010)*, Thái Nguyên.
3. Sở NN&PTNT Thái Nguyên (2005), *Báo cáo quy hoạch phát triển nông nghiệp&PTNT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015 có tính đến 2020*.
4. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên (2010), *Báo cáo đánh giá cho vay vốn giải quyết việc làm giai đoạn 2006 – 2012*, Thái Nguyên.
5. Tổng cục Thống kê (2009), *Niên giám thống kê 2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
6. Trần Nhung “*Thái Nguyên đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng*”, *Báo Thái Nguyên điện tử*.
7. Phạm Thị Nga, Nguyễn Thị Huyền “*Việc làm của Lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2007-2009*” Tạp chí KHCN Đại học Thái Nguyên, năm 2011.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp để giải quyết việc làm cho người lao động thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm. Tuy nhiên, ở Thái Nguyên do tốc độ tăng dân số còn cao, nhất là ở các vùng nông thôn, nên hàng năm số người bước vào độ tuổi lao động khá lớn, số người cần được giải quyết việc làm luôn là vấn đề nan giải đối với các cấp chính quyền ở đây. Để giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn, trong thời gian trước mắt, tỉnh Thái Nguyên cần đẩy mạnh đào tạo nghề cho người lao động theo hướng phục vụ chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, trang bị kỹ thuật công nghệ hướng vào sản xuất hàng hóa có giá trị lớn trong nông nghiệp. Bên cạnh đó cũng cần xây dựng và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở phát triển mô hình kinh tế trang trại, mô hình kinh tế hộ gia đình, các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tận dụng lợi thế sẵn có về đất đai và lao động cũng như thế mạnh của địa phương về sản phẩm đặc sản (*chè, cây dược liệu, chăn nuôi lợn, gà...*) nhằm tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu lao động ra các thị trường cần nhiều lao động và có thu nhập ổn định, cần đa dạng hóa thị trường lao động với yêu cầu về trình độ khác nhau nhằm thu hút người lao động. Thêm vào đó cũng cần giải tỏa tâm lý “*tạm bợ lòng*”, thiếu tư duy “*người kinh tế*” của lao động nông thôn. Chỉ có như vậy mới giải quyết tốt việc làm cho người lao động nông thôn ở tỉnh Thái Nguyên trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài. □